

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2015

1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Hoạt động công ích
 - + Quản lý, kinh doanh các dịch vụ vệ sinh môi trường thành phố (quét dọn, thu gom, vận chuyển các loại rác sinh hoạt, rác xây dựng, rác y tế, dịch vụ nhà vệ sinh, dịch vụ mai táng, quản lý duy tu các nghĩa trang theo phân cấp và trung tâm hỏa táng).
 - + Xử lý rác, chế biến phân rác vệ sinh môi trường. Nhặt, bảo quản và xử lý xác vô thừa nhận.
 - Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ: dịch vụ điện táng, cải táng và các dịch vụ có liên quan khác; bốc mộ; khâm liệm và các dịch vụ chuẩn bị cho địa táng, hỏa táng, điện táng; dịch vụ nhà tang lễ; bán đất xây mộ hoặc cho thuê đất đào mộ.
 - Hỏa táng xác, đào lấp huyết mả, rút hầm cầu, nhà vệ sinh công cộng.
 - Kinh doanh xà bần; sản xuất điện từ rác; kinh doanh điện.
 - Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại.
 - Tái chế phế liệu.
 - Thi công xây lắp công trình bãi xử lý rác.
 - Duy tu nạo vét, sửa chữa cống thoát nước và xử lý nước thải y tế.

2. Kết quả kinh doanh:

- Tổng doanh thu : 1.191,17 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 47,922 tỷ đồng
- Nộp ngân sách : 43,603 tỷ đồng

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

1.1 Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH NĂM 2016
I	CÁC DỊCH VỤ KHÁC		
1	Nhật tử thi	tử thi	450
	Ngày	tử thi	355
	Đêm	tử thi	95
2	Bảo quản tử thi	tử thi	720
3	Thiêu tử thi	tử thi	150
4	Thiêu cốt	cốt	2
5	Thu gom - Xử lý rác y tế	kg	5.660.000,00
II	Xử lý nước rỉ rác	m ³	365.000,00
	SEEN Gò Cát	m ³	292.000,00
	SEEN Phước Hiệp	m ³	73.000,00
III	Quản lý nghĩa trang	ha	770,0052
IV	Xử lý rác sinh hoạt	tấn	181.500,00
V	Thu gom - vận chuyển rác	tấn	1.792.647,60
		t/km	60.342.724,21
	Vietstar	tấn	247.952,01
		t/km	11.512.411,84
	Ngày	t/km	11.119.625,14
	Đêm	t/km	392.786,70
	Đa Phước	tấn	1.318.542,84
		t/km	38.330.040,37
	Ngày	t/km	19.425.048,36
	Đêm	t/km	18.904.992,01
	Tâm Sinh Nghĩa	tấn	226.152,75
		t/km	10.500.272,00
	Ngày	t/km	7.593.287,54
	Đêm	t/km	2.906.984,46
VI	Vớt rác trên kênh	m ²	145.302.892,28

1.2 Kế hoạch tài chính:

- Doanh thu năm 2016: 1.296,562 tỷ đồng
- Lợi nhuận : 29,355 tỷ đồng,
- Nộp ngân sách nhà nước: 19,229 tỷ đồng.

1.3 Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm

- Đầu tư đổi mới trang thiết bị, phương tiện, công nghệ trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải. Đẩy mạnh công tác thu gom chất thải trên đường bộ và các tuyến kênh rạch của thành phố. Xây dựng doanh nghiệp là đơn

vị hàng đầu của thành phố trong hoạt động công ích và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại.

- Thống nhất quy trình, công nghệ, đồng bộ phương thức thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn công ty phụ trách. Đầu tư nâng cấp các trạm trung chuyển, công trường xử lý chất thải để nâng công suất tiếp nhận, sẵn sàng dự phòng, hỗ trợ các đơn vị dịch vụ công ích khi xảy ra sự cố trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải.

- Xây dựng phương án kinh doanh chất thải xây dựng trong tình hình cạnh tranh giữa các thành phần kinh tế. Đầu tư phương tiện và tích cực chủ động tìm kiếm hợp đồng san lấp mặt bằng để đưa phương tiện xe máy hoạt động thường xuyên, phát huy hiệu quả công tác đầu tư và tăng thêm nguồn thu kinh doanh. Chú trọng đến việc thay đổi phương thức hoạt động kinh doanh bằng hình thức khoán để tăng thêm hiệu quả hoạt động.

- Dự báo tốc độ phát triển: đảm bảo mức tăng trưởng tăng từ 10% – 15%/năm.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Kế hoạch đầu tư các dự án trọng điểm cả năm của công ty TNHH MTV Môi trường đô thị TP.HCM, cụ thể như sau:

- Dự án nghĩa trang Đa Phước giai đoạn 2: Lập và trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế cơ sở cho các cơ quan có thẩm quyền để triển khai đầu tư.

- Dự án nâng công suất Nhà máy xử lý rác 21 Tấn/ ngày: Đang thực hiện.

- Dự án Công viên nghĩa trang tỉnh Tiền Giang: Chuẩn bị các thủ tục, hồ sơ để khởi công trung tâm hỏa táng Vạn Phước Viên.

- + Dự kiến: Quý II năm 2016 sẽ khởi công.

- Dự án Công viên nghĩa trang thị xã Gò Công tỉnh Tiền Giang:

- + Lập và trình duyệt đồ án quy hoạch 1/500.

Ngoài ra, nghiên cứu dự án Công nghệ sinh học tái tạo năng lượng xanh từ chất thải. Xin chủ trương của thành phố lập dự án đầu tư tái chế nhót thải, bùn thải.

- Kết quả đầu tư cả năm (dự kiến): 119,87 tỷ đồng

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính.

- Tập trung cao hiệu quả sử dụng vốn, tiếp tục duy trì và ổn định tình hình tài chính lành mạnh bền vững như những năm qua; sử dụng tối ưu các nguồn vốn (vốn nhà nước, nâng vốn tự có của doanh nghiệp, vốn vay...); thực hiện các phương án bảo tồn và phát triển vốn, tiếp tục bổ sung nguồn vốn trong năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, kiểm soát rủi ro tài chính để kịp thời ngăn ngừa hạn chế rủi ro.

2. Giải pháp về sản xuất.

- Chủ động mở rộng thị trường, áp dụng những công nghệ hiện đại, tiên tiến tạo ra sức cạnh tranh và khẳng định là doanh nghiệp đầu ngành trên lĩnh vực vệ sinh môi trường trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và quản lý nghĩa trang, hỏa táng tử thi trên địa bàn Thành phố và khu vực.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn liền với ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin góp phần tăng cường hiệu quả trong quản lý sản xuất, kinh doanh. Tăng cường áp dụng những chuẩn mực quản trị kinh doanh hiện đại, hiệu quả.

3. Giải pháp về marketing.

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao website www.citenco.com.vn của công ty, luôn cập nhật thông tin mới về hoạt động của đơn vị để làm công cụ quảng bá hình ảnh, thương hiệu của công ty, nâng cao khả năng tìm kiếm thông tin đa dạng cho khách hàng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và khách hàng nhanh chóng, thuận tiện hơn.

- Chủ động, tích cực trong việc tìm kiếm và mở rộng thị trường. Nhằm xây dựng công ty TNHH một thành viên môi trường đô thị TP.HCM thành một doanh nghiệp tiên phong trong công tác bảo vệ vệ sinh môi trường thành phố, từng bước đổi mới phát triển, nâng cao hiệu quả phục vụ và sức cạnh tranh của đơn vị, đáp ứng xu thế hội nhập và phát triển, tăng cường các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Đẩy mạnh bổ sung, đào tạo mới, đào tạo lại, đảm bảo có đội ngũ lao động đủ về số lượng, phù hợp về cơ cấu, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu quản lý và sản xuất kinh doanh.

- Hàng năm công ty rà soát định mức lao động, thực hiện định biên lao động, xây dựng kế hoạch sử dụng lao động, kế hoạch tiền lương hàng năm, chi trả tiền lương theo đúng quy định nhà nước. Tăng năng suất lao động bằng việc áp dụng máy móc hiện đại nâng cao hiệu quả sản xuất, phân phối thu nhập theo năng lực, trình độ, mức độ, số lượng chất lượng hoàn thành công việc được giao trên cơ sở định mức lao động, khoán công việc đảm bảo công bằng trong phân phối việc làm, phân phối thu nhập, tiền lương khuyến khích người giỏi, giữ chân và thu hút lao động; phân đấu bảo đảm thu nhập của người lao động bình quân 9 triệu đồng/người/tháng.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, triển khai mạng mạng nội bộ (WAN) trên quy mô toàn Công ty, điều hành thông qua mạng nội bộ, chia sẻ dữ liệu online giữa các đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường công tác nâng cao nguồn nhân lực công nghệ thông tin có trình độ chuyên môn cao, đảm bảo cho công tác vận hành, phát triển các ứng dụng mới, bảo mật cơ sở dữ liệu thông tin của Công ty. Thực hiện thành thạo trên hệ thống mạng, trong đó ưu tiên hệ thống Oracle nhằm sử dụng và khai thác có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất của công ty.

- Hợp tác với đối tác trong nước và nước ngoài trong chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ quá trình đổi mới công nghệ, trang thiết bị. Triển khai các dự án ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực xử lý chất thải rắn

6. Giải pháp về quản lý và điều hành.

- Nghiên cứu đầu tư dự án EPR Oracle (Hệ quản trị doanh nghiệp tích hợp) nhằm tăng cường tin học hóa công tác công tác quản trị, điều hành tại công ty; EPR Oracle sẽ là công cụ hỗ trợ đắc lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; giúp công ty tích hợp và chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, quản lý và điều hành xuyên suốt các hoạt động.

- Tăng cường triển khai xây dựng, phát triển thay thế các ứng dụng, các phần mềm quản lý phục vụ công tác chuyên môn của các phòng như chương trình Quản lý nhân sự, chương trình Quản lý khối lượng rác sinh hoạt, chương trình Quản lý hợp đồng, chương trình quản lý kho, quản lý vật tư, chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc có chức năng gửi nhận văn bản điện tử giữa văn phòng công ty và các đơn vị trực thuộc vận hành trên giao diện web của Công ty.... nhằm giảm chi phí quản lý và tăng cường hiệu quả hoạt động trao đổi thông tin giữa các đơn vị trong công ty.

7. Giải pháp khác (không có).

Nơi nhận:

- Hội đồng thành viên Cty;
- Ban giám đốc;
- Kiểm soát viên;
- Kế toán trưởng;
- Lưu: VT, KH (Khánh).



Bùi Trọng Hiếu